

Số: 125/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 21 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp cho huyện theo Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 88/BC-KTXH ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp cho huyện theo Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện, với các nội dung sau:

1. Kế hoạch đầu tư công năm 2022

- Tổng vốn được giao tại Quyết định 3089/QĐ-UBND ngày 9/12/2021 của UBND tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp cho huyện): 47.000 triệu đồng. ✓

- Đã phân bổ tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện: 24.748,409 triệu đồng.

- Dự phòng chưa phân bổ: 22.251,591 triệu đồng.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022

- Điều chỉnh giảm: 2.910,111 triệu đồng

Trong đó:

+ Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu liên cơ quan bản Nghè, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu: 350 triệu đồng.

+ Lập tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Kim Chung 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu: 24,59 triệu đồng.

+ Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư đầu cầu Chiềng Khoi (dọc suối Vạt từ cầu Chiềng Khoi - sau Bệnh viện đa khoa), thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu: 550 triệu đồng.

+ Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng đô thị và mở rộng diện tích vùng phụ cận thị trấn Yên Châu, tỷ lệ 1/2000, giai đoạn 2020-2025: 535,521 triệu đồng.

+ Lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Phiêng Khoài, huyện Yên Châu: 200 triệu đồng.

+ Lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Chiềng Hặc, huyện Yên Châu: 250 triệu đồng.

+ Điều chỉnh giảm kinh phí công trình Khu trung bày và giới thiệu nông sản huyện Yên Châu: 486 triệu đồng.

+ Điều chỉnh giảm kinh phí dự phòng chưa phân bổ: 514 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng: 2.910,111 triệu đồng.

Trong đó:

+ Bổ sung và điều chỉnh tăng kinh phí công trình Kè chống sạt lở suối Vạt bảo vệ thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu (*giai đoạn II*): 1.000 triệu đồng. Vốn đối ứng để triển khai thực hiện công trình.

+ Bổ sung vào dự phòng chưa phân bổ: 1.910,111 (Kinh phí thu hồi do huỷ bỏ 05 đồ án quy hoạch không thực hiện).

3. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh

- Kế hoạch đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh: 47.000 triệu đồng

Trong đó:

+ Phân bổ để thực hiện các dự án đầu tư năm 2022: 23.352,298 triệu đồng.

+ Dự phòng chưa phân bổ: 23.647,702 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo) ✓

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

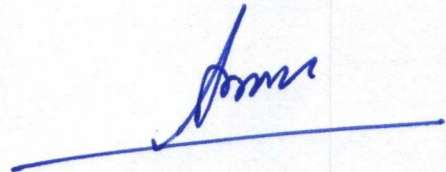
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu khoá XXI, kỳ họp chuyên đề lần thứ tư thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở KH-ĐT tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND và UBND huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Oanh 100 bản.

CHỦ TỊCH



Tông Thế Anh



PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHÂN CẤP CHO HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2021	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đã duyệt tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022		Kế hoạch đầu tư công 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú	
					Số, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
							NSNN								Dân góp
TỔNG CỘNG						181.004,184	175.441,934	5.562,250	14.331,878	43.971,072	47.000,000	2.910,111	2.910,111	47.000,000	
A	Kế hoạch đầu tư công năm 2022					181.004,184	175.441,934	5.562,250	14.331,878	43.971,072	24.748,409	2.396,111	1.000,000	23.352,298	
I	Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đấu giá QSD đất, GPMB					11.638,926	11.638,926	-	1.600,000	5.121,964	3.674,590	1.910,111	-	1.764,479	
1	Kinh phí thuê tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025	Phòng TN&MT	H. Yên Châu			687,600	687,600		100,000	687,600	100,000			100,000	
2	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Phòng TN&MT	H. Yên Châu			595,471	595,471		300,000	495,471	200,000			200,000	
3	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Yên Châu, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022	Phòng TN&MT	H. Yên Châu			2.974,414	2.974,414		500,000	2.974,414	1.000,000			1.000,000	
4	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu liên cơ quan bản Nghè, xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Sấp Vạt			914,518	914,518				350,000	350,000			Hủy bỏ không thực hiện
5	Lập tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Kim Chung 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Phiêng Khoài			207,408	207,408				24,590	24,590			Hủy bỏ không thực hiện
6	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư đầu cầu Chiềng Khoi (đọc suối Vạt từ cầu Chiềng Khoi - sau Bệnh viện đa khoa), thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Thị trấn, Sấp Vạt			1.301,384	1.301,384				550,000	550,000			Hủy bỏ không thực hiện



TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2021	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đã duyệt tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022		Kế hoạch đầu tư công 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú	
					Số, ngày tháng năm	TMBT	Trong đó				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
							NSNN								Dân góp
7	Đề án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng đô thị và mở rộng diện tích vùng phụ cận thị trấn Yên Châu, tỷ lệ 1/2000, giai đoạn 2020-2025	Phòng KT&HT	Thị trấn		3.753,342	3.753,342		500,000	964,479	1.000,000	535,521		464,479		
8	Lập đề án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	H. Yên Châu		548,303	548,303		100,000	-	200,000	200,000		-	Hủy bỏ không thực hiện	
9	Lập đề án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	H. Yên Châu		656,486	656,486		100,000	-	250,000	250,000		-	Hủy bỏ không thực hiện	
II	Thực hiện các dự án đầu tư				169.365,258	163.803,008	5.562,250	12.731,878	38.849,108	21.073,819	486,000	1.000,000	21.587,819		
*	Dự án hoàn thành, chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025				45.362,698	43.447,698	1.915,000	9.735,900	7.411,798	7.411,798	-	-	7.411,798		
1	Nâng cấp đường Bó Kiếng - Co Sáy, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc	1157-16/10/2019	8.800,000	8.600,000	200,000		1.100,000	1.100,000			1.100,000		
2	Nâng cấp đường từ bản Đin Chí - bản Pa Khôm, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Tương	1188-28/10/2019	8.000,000	7.650,000	350,000		900,000	900,000			900,000		
3	Nâng cấp đường Keo Đôn - Ta Liễu, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng On	1190-28/10/2019	9.600,000	9.250,000	350,000		1.450,000	1.450,000			1.450,000		
4	Nâng cấp đường QL6C - Tam Thanh, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Khoài	1189-28/10/2019	5.000,000	4.800,000	200,000		550,000	550,000			550,000		
5	Nước sinh hoạt bản Chiềng Sàng, Chiềng Sàng 2, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Sàng	1185-28/10/2019	2.909,999	2.709,999	200,000	1.800,000	909,999	909,999			909,999		
6	Nhà văn hóa bản Tùm, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Khoi	1199-28/10/2019	1.200,000	1.080,000	120,000	720,000	360,000	360,000			360,000		
7	Nhà văn hóa bản Mé, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Khoi	1200-28/10/2019	1.114,028	994,028	120,000	668,000	326,028	326,028			326,028		



TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2021	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đã duyệt tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022		Kế hoạch đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú	
					Số, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
							NSNN								Dân góp
8	Nhà văn hóa bản Chi Đầy, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc		1197-28/10/2019	725,982	650,982	75,000	508,000	142,982	142,982		142,982		
9	Nhà văn hóa bản Nà Ngà, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc		1198-28/10/2019	953,253	853,253	100,000	570,000	283,253	283,253		283,253		
10	Nâng cấp đường QL6 - bản Tô Bông, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Lóng Phiêng		1191-28/10/2019	4.859,471	4.809,471	50,000	4.419,900	389,571	389,571		389,571		
11	Hệ thống NSH bản Kim Sơn I, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Yên Sơn		1184-28/10/2019	2.199,965	2.049,965	150,000	1.050,000	999,965	999,965		999,965		
**	Dự án đang triển khai trong giai đoạn 2021- 2025					22.950,000	22.950,000	-	2.995,978	14.032,000	5.622,021	-	-	5.622,021	
1	Đường QL6 đi bản Kho vàng, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn, Viêng Lán	chiều dài khoảng 450m, Bn=9m	572-30/5/2021	8.086,000	8.086,000		2.011,355	8.086,000	3.122,021		3.122,021		
2	Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai bản Na Pàn, xã Chiềng Đông	UBND huyện Yên Châu	Chiềng Đông		1067-31/5/2021	14.864,000	14.864,000	-	984,623	5.946,000	2.500,000		2.500,000		
***	Dự án dự kiến khởi công mới năm 2022 đã duyệt tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 16/12/2021					20.052,560	16.405,310	3.647,250	-	16.405,310	8.040,000	486,000	-	7.554,000	
1	Nhà văn hóa bản Huổi Qua, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Viêng Lán	180m2	1415-28/10/2021	1.200,000	1.140,000	60,000		1.140,000	1.140,000		1.140,000		
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư bản Yên Thi, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Lóng Phiêng	Kè, đường nội bộ, khuôn viên khu dân cư, cải tạo mặt bằng 0,5ha	91; 08/02/2022	2.500,000	2.500,000			2.500,000	850,000		850,000		
3	Nâng cấp đường Tô Pang - Mỏ Than, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Păn	2km	92; 08/02/2022	5.000,000	1.558,750	3.441,250		1.558,750	550,000		550,000	Doanh nghiệp đóng góp	



TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2021	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đã duyệt tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022		Kế hoạch đầu tư công 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú	
					Số, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
							NSNN								Dân góp
4	Khu trưng bày và giới thiệu nông sản huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Sập Vạt	GPMB 4000m ² ; hỗ trợ di chuyển 17 phần mộ		1.014,000	1.014,000		1.014,000	1.500,000	486,000		1.014,000		
5	Nhà văn hóa bản Chai, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Đông	180m ²	93; 08/02/2022	1.200,000	1.140,000	60,000	1.140,000	500,000			500,000		
6	Nhà văn hóa bản Đin Chí, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Tương	130m ²	94; 08/02/2022	870,000	827,000	43,000	827,000	500,000			500,000		
7	Nâng cấp đường Bó kiếng - Chi Đày, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc	2km	95; 08/02/2022	4.687,000	4.687,000		4.687,000	1.600,000			1.600,000		
8	Khuôn viên cây xanh khu vực đầu cầu Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Bản Nà Khái, xã Sập Vạt	Khuôn viên, bồn hoa; Hệ thống điện chiếu sáng; Vĩa hè; Kè đá; Thay các tấm đan rãnh bị hỏng; San nền cải tạo mặt bằng	96; 08/02/2022	2.711,560	2.711,560	-	2.711,560	900,000			900,000		
9	Nhà văn hóa bản Đán, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Yên Sơn	130m ²	97; 08/02/2022	870,000	827,000	43,000	827,000	500,000			500,000		
****	Bổ sung dự án khởi công mới năm 2022					81.000,000	81.000,000	-	-	1.000,000	-	-	1.000,000	1.000,000	
1	Kè chống sạt lở suối Vạt bảo vệ thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu (giai đoạn 2)	UBND huyện Yên Châu	Huyện Yên Châu		231- 10/02/2022	81.000,000	81.000,000		1.000,000			1.000,000	1.000,000	NS Trung ương 80.000 triệu đồng; Ngân sách huyện đối ứng 1.000 triệu đồng	

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2021	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đã duyệt tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 16/12/2021	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022		Kế hoạch đầu tư công 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
							NSNN	Dân góp							
B	Dự phòng chưa phân bổ										22.251,591	514,000	1.910,111	23.647,702	

CHỦ TỊCH



Tông Thế Anh